

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số:06/2018/HS-ST

Ngày: 14/3/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Nguyễn Đình Huân và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 8/02/2018 đối với bị cáo;

PHẠM THIÊN P, sinh năm 1992 tại Đồng Nai, tên gọi khác: Bụt

HKTT: Ấp 1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không;

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Kim Trung, sinh năm: 1955 và bà Trần Thị Thanh Nhã , sinh năm 1965; HKTT: Ấp 1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 5/01/2018, hiện đang bị giam có mặt tại tòa;

*** Bị hại:** Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; HKTT: An Hội, Bình Tân, Tây Sơn, Bình Định.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Đức Hạnh, Đức Linh, Bình Thuận(vắng mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 3/01/2018 Phạm Thiên P điều khiển xe mô tô biển số 72H4-6638 đi vào chòi rẫy của ông Lê Hữu V ở thôn 2, Tân Đức, T chơi. Lúc này trong chòi rẫy có ông Trần Phước T là người làm công cho ông V và Nguyễn Văn H.

Trong lúc chơi tại đây thì có người điện thoại đòi nợ nên Phạm Thiên P nảy sinh ý định cướp tài sản của anh H để trả nợ. Khi ông T và H mời ăn cơm thì P ngồi vào ăn chung. Sau khi ăn cơm xong, Phạm Thiên P cầm chén đi xuống bếp và lấy 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt dài 19cm đi đến chỗ H ngồi ăn cơm. P đi đến từ phía sau và dùng con dao kề vào cổ Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H lên tiếng “Đừng giỡn nha Bụt” thì P đáp “Tui không giỡn đâu, có tiền thì đưa hết ra đây”. Thấy vậy ông T hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài gọi điện thoại báo cho ông V, còn Nguyễn Văn H sợ hãi lấy trong túi quần ra được 55.000đ đưa cho P, P nói “còn tài sản gì nữa không đưa hết ra đây”. Nguyễn Văn H nói “còn chiếc điện thoại cảm ứng nhưng cho xin lại cái sim” nghe vậy, P đồng ý và không chế H đi xuống nhà bếp lấy tăm xỉa răng tháo sim điện thoại ra. P buộc H xóa hết mật khẩu đã cài đặt rồi đưa điện thoại hiệu Pantech cho P. Lúc này P thả con dao xuống đất rồi lấy cây chày bằng gỗ dài 29cm đè sau cổ không chế H ra chỗ để xe mô tô, tại đây P vứt bỏ chày gỗ rồi điều khiển xe bỏ chạy về Đồng Nai. Trên đường đi P đổ xăng hết 50.000đ, mua thuốc lá 5.000đ. Ngày 5/1/2018 cơ quan công an huyện T đã ra lệnh bắt giữ người trong tình trạng khẩn cấp đối với P đồng thời thu giữ được 01 điện thoại hiệu Pantech.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/1/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận chiếc điện thoại Pantech giá trị còn lại là 300.000đ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, hiện bị hại không yêu cầu gì thêm.

Riêng xe mô tô mà bị cáo sử dụng là của gia đình bị cáo, gia đình bị cáo không biết P dùng để đi cướp tài sản nên cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 8/02/2018 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Thiên P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù biết rõ việc cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên khoảng 17h ngày 3/1/2018 Phạm Thiên P đã có hành vi dùng dao được xác định là phương tiện nguy hiểm kề vào cổ anh Nguyễn Văn H đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc buộc anh H phải đưa 55.000đ và 01 điện thoại di động trị giá 300.000đ. Việc dùng dao không chế bị hại để cướp tài sản, theo quy định tại tiểu mục 2.2, mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/HĐTP ngày 17/4/2003 thì trường hợp này được xác định là sử dụng phương tiện nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm theo khoản 2 điều 168 BLHS năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h,s Khoản 1, điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thiên P 4 đến 5 năm tù.

Phần dân sự hiện bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Phần vật chứng vụ án đề nghị trả lại cho ông T 01 con dao và chày gỗ, tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại.

Buộc bị cáo nộp lại 55.000đ thu lợi bất chính

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phạm Thiên P là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 17h ngày 3/01/2018 Phạm Thiên P đã có hành vi dùng dao có lưỡi sắc kê vào cổ Nguyễn Văn H để cướp 55.000đ và 01 điện thoại di động trị giá 300.000đ. Hành vi dùng dao được xác định là loại phương tiện nguy hiểm và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc của bị cáo đã phạm vào tội “ cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi dùng dao đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để buộc bị hại đưa 55.000đ và 01 điện thoại di động trị giá 300.000đ để truy tố bị cáo Phạm Thiên P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 . Do có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất cho bị cáo.

[6] Với vật chứng vụ án là chiếc điện thoại di động, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét. Riêng xe mô tô 72H4-6638 là xe của gia đình bị cáo, gia đình bị cáo không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ nên HĐXX không xét. Với những vật chứng thu giữ còn lại không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự người bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[8] với khoản thu lợi bất chính HĐXX cần buộc bị cáo nộp lại sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thiên P phạm tội “Cướp tài sản”

***Áp dụng:** Điểm d, khoản 2 điều 168, điểm h, s khoản 1, điều 51, khoản 1 điều 54 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Phạt: Phạm Thiên P 4 năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt 5/1/2018.

*** Áp dụng:** điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 9 tháng 2 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

*** Áp dụng :** điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, buộc bị cáo nộp lại 55.000đ sung quỹ nhà nước

Áp dụng: khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU